TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HSST
Ngày 28 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quang Khang**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Danh Hưởng
Bà Dương Thị Tú Phương

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Yến Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*

Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ Q, giới tính: nữ; sinh năm 1978 tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp Phước T, xã Phước L, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Chính, sinh năm 1929 và bà Đỗ Thị Bé, sinh năm 1938; tiền án: chưa có, tiền sự: chưa có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 13/4/2018 cho tại ngoại *(có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Thảo**, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp Phước T, xã Phước L, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 05 tháng 4 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Long kết hợp với Công an xã Phước Long, huyện Phước Long bắt quả tang Trần Thị Q có hành vi ghi bán số đề cho Nguyễn Thị Thảo tại nhà của Quyên, thuộc ấp Phước Thọ, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Thu giữ của Nguyễn Thị Thảo 02 mảnh giấy có ghi số; 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô và số tiền 1.000.000đ; thu giữ của Trần Thị Q 01 quyển tập học sinh bên trong có 05 mảnh giấy có nhiều chữ số; 01 bọc nilông màu đen bên trong có một quyển tập học sinh nghi nhiều chữ số; 20 tờ giấy có ghi nhiều chữ số; 10 cây viết; 01 cái máy tính hiệu Casio; 01 điện thoại di động và 60.000đ. Khám xét nơi ở của Trần Thị Q thu giữ 02 tờ giấy tập học sinh có nghi nhiều chữ số.

Quá trình điều tra chứng minh được Trần Thị Q bắt đầu đánh bạc bằng hình thức bán số đề rồi dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và Miền Bắc để thắng thua với người mua số. Hình thức bán số đề là: Số đầu, số đuôi, số lô hai con, số đá. Tỷ lệ thắng thua số đầu, đuôi và lô hai con là mua 01 trúng 80 lần; số đá là mua 01 trúng 600 lần.

Tổng cộng, cơ quan điều tra đã thu giữ 29 tờ giấy được đánh số bút lục từ 01 đến 29. Trong đó, các tờ giấy được đánh số bút lục 26, 27, 28 và 29 không phải là phơi số đề; các tờ giấy được đánh số bút lục từ 01 đến 25 là các phơi số đề. Trong đó, có phơi đề số 03 là của bị cáo bán vào ngày 04/4/2018 với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.037.000đ, các phơi còn lại có số tiền thấp nhất là 25.000đ (phơi số 09) và phơi có số tiền cao nhất là 4.510.000đ (phơi số 25).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSPL, ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Trần Thị Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thị Q phạm tội "Đánh bạc" và áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Q mức án từ 06 đến 07 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái bọc ni lông màu đen; 10 cây viết mực đã qua sử dụng trong đó có 05 cây viết mực màu xanh, 05 cây viết mực màu đỏ; 01 cái máy tính hiệu Casio Hang That, tịch thu sung quỹ nhà nước 60.000đ.

Bị cáo Trần Thị Q đồng ý với Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận. Bị cáo chỉ xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Thị Q có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề rồi căn cứ vào kết quả xổ số các tỉnh và xổ số miền Bắc để thắng thua với người mua số đề.

[3] Trong những phơi đề thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang, có phơi đề đánh số 03 là bị cáo bán được vào ngày 04/4/2018 và căn cứ vào kết quả xổ số đài Sóc Trăng để xác định thắng thua. Trong đó, bị cáo bán được 17 con số đầu với số tiền 205.000đ, 17 con số đuôi với số tiền 240.000đ; 18 con số lô với số tiền 1.936.000đ; 02 cặp số đá với số tiền 96.000đ, căn cứ vào kết quả xổ số Sóc Trăng ngày 04/4/2018 thì trúng 06 con số (với số tiền mua là 57.000đ) bị cáo phải trả cho người mua số đề là 4.560.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc ngày 04/4/2018 là 7.037.000đ.

[4] Khi thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Trần Thị Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.037.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần phải có một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ điều kiện được áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 cái bọc ni lông màu đen; 10 cây viết mực đã qua sử dụng (trong đó có 05 cây viết mực màu đỏ, 05 cây viết mực màu xanh); 01 cái máy tính hiệu Casio thu giữ của bị cáo. Xét thấy các vật trên không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền Việt Nam 60.000đ là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Bị cáo Trần Thị Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Thị Q, phạm tội *"Đánh bạc"*

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thị Q mức án 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/4/2018 đến ngày 13/4/2018.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 60.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 cái bọc ni lông màu đen; 10 cây viết mực đã qua sử dụng (trong đó có 05 cây viết mực màu đỏ, 05 cây viết mực màu xanh) và 01 cái máy tính hiệu Casio.

(Vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018; số tiền 60.000đ được quản theo biên lai thu tiền số 004633 ngày 04/7/2018)

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long; VKSND tỉnh BL;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu.

Trần Quang Khang